UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
TRƯỜNG CAO ĐẲNG ĐIỆN TỬ - ĐIỆN LẠNH HÀ NỘI

Số: 11 / TB -TCKT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 13 tháng 02 năm 2019

THÔNG BÁO

V/v Thu học phí học kỳ I năm học 2018-2019 K45 hệ CĐ, TC
(Thu bổ sung do khi nhập học tạm thu)
Thu học phí; thu tiền vệ sinh, nước uống kỳ II năm học 2018-2019
K43, 44, 45 hệ CĐ, CĐN, TC

Căn cứ Nghị quyết số 03/2016/NQ-HĐND ngày 01 tháng 8 năm 2016 quy định mức thu học phí đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập năm học 2016-2017 và mức thu học phí đối với giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp công lập từ năm học 2016-2017 đến năm học 2020-2021 của thành phố Hà Nội;

Căn cứ quy chế chi tiêu nội bộ;

Căn cứ Thông báo về khối lượng kiến thức đào tạo học kỳ 1 và 2 năm học 2018-2019 của phòng Đào tạo;

Phòng Tài chính - Kế toán Thông báo kế hoạch Thu học phí, thu tiền nước uống, vệ sinh như sau:

- Thu học phí học kỳ I năm hoc 2018-2019 đối với các lớp khóa K45 hệ Cao đẳng, Trung cấp (Thu bổ sung do khi nhập học tạm thu - Mức thu đính kèm thông báo)
- Thu học phí học kỳ II năm học 2018-2019 đối với các lớp K43 hệ CĐ, CĐN; các lớp K44 CĐ, 45 hệ CĐ và hệ TC (Mức thu đính kèm thông báo).
- Thu học phí của tất cả các trường hợp HSSV còn nợ học phí các kỳ trước (Mức thu theo từng học kỳ tương ứng).
- Thu tiền nước uống, vệ sinh học kỳ 2 năm học 2018-2019:

Các lớp K43, 44, 45 với mức thu: 125.000 đồng/1kỳ/1 HSSV (1 học kỳ = 5tháng)

Hình thức và thời gian thu như sau:

1. Thu trực tiếp tại phòng Tài chính - Kế toán trong giờ hành chính.

Thời gian thu: Từ ngày 14/2/2019 đến hết ngày 25/4/2019

Sáng: 8h00 đến 11h30. Chiều 13h00 đến 17h00

2. Thu chuyển khoản qua Tài khoản ngân hàng SHB cụ thể như sau:

Tên Tài khoản: **Trường Cao đẳng Điện tử - Điện lạnh Hà Nội.**

Số Tài khoản: **101 102 9448**

Tại: **Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội (SHB) Chi nhánh Tây Hà Nội**

Đề nghị các thầy giáo, cô giáo là giáo viên chủ nhiệm, cố vấn học tập; Phòng Công tác học sinh - sinh viên thông báo tới các lớp K43, K44, K45 để thực hiện đúng quy định.

Quá thời gian trên, học sinh sinh viên chưa nộp học phí như thông báo sẽ hoàn toàn chịu trách nhiệm trước Nhà trường.

Mọi phát sinh trong quá trình thực hiện đề nghị liên hệ với Phòng Tài chính - Kế toán để tổng hợp và báo cáo Ban Giám hiệu giải quyết ./.

Nơi nhận:
- BGH (để báo cáo);
- Phòng Đào tạo (để thực hiện);
- Phòng Công tác HSSV, các khoa chuyên môn, các GVCN và cố vấn học tập (để thực hiện);
- Lưu VT, TC-KT

TL. HIỆU TRƯỞNG
TRƯỞNG PHÒNG TC - KẾ TOÁN



Nguyễn Thị Ngọc Dung

LỊCH THU VÀ MỨC THU HỌC PHÍ KÈM THEO THÔNG BÁO SỐ 11 NGÀY: 13/02/2019

Đơn vị tính: đồng

STT	Lớp	Hệ đào tạo	Mức thu bổ sung học phí học kỳ 1 năm học 2018-2019 (Mức học phí 1 T/c; K45 hệ CĐ: 250.000đ; K45 hệ TC: 230.000đ)					Thời gian thu (trừ các ngày thứ 7, chủ nhật)
			Số tín chỉ học kỳ 1 (2018-2019)	Mức học phí kỳ 1 năm học 2018-2019 phải thu	Số tín chỉ tạm thu học kỳ 1 (2018-2019)	Học phí tạm thu khi nhập học học kỳ 1 năm học 2018-2019	Học phí còn phải thu học kỳ 1 năm học 2018-2019 (thu bổ sung)	
1	45ĐTTT	K45 Cao đẳng	17	4,250,000	16	4,000,000	**250,000**	Từ ngày 14/2/2019 đến ngày 25/4/2019
2	45KTML1		18	4,500,000	16	4,000,000	**500,000**	
3	45KTML2		18	4,500,000	16	4,000,000	**500,000**	
4	45KTML3		18	4,500,000	16	4,000,000	**500,000**	
5	45TĐH		17	4,250,000	16	4,000,000	**250,000**	
6	45ĐĐT		19	4,750,000	16	4,000,000	750,000	
7	45CNTT		15	3,750,000	16	4,000,000	**(250,000)**	Phải trả lại 1 tín chỉ =250.000đ, phòng TC-KT chuyển thu sang học kỳ 2 (học kỳ 2 thu 20t/c - 1t/c=19t/c) .
8	45CĐT		17	4,250,000	16	4,000,000	**250,000**	Từ ngày 14/2/2019 đến ngày 25/4/2019
9	45ĐCN		19	4,750,000	16	4,000,000	750,000	
10	45ĐTCN		17	4,250,000	16	4,000,000	**250,000**	
1	45ML1	K45 TC	17	3,910,000	16	3,680,000	**230,000**	
2	45ĐC1		16	3,680,000	16	3,680,000	-	

LỊCH THU VÀ MỨC THU HỌC PHÍ KÈM THEO THÔNG BÁO SỐ 11 NGÀY: 13/02/2019

Đơn vị tính: đồng

STT	Lớp	Hệ đào tạo	Mức học phí học kỳ 2 năm học 2018-2019 (Mức học phí 1 T/C: hệ CĐ K43, K44, 45: 250.000đ; K45 hệ TC: 230.000đ)		Thời gian thu (trừ các ngày thứ 7, chủ nhật)
			Số tín chỉ học kỳ 1 (2018-2019)	Mức học phí 1 kỳ	
1	K43KTNL1	K43 Cao đẳng	10	2,500,000	Từ ngày 14/2/2019 đến ngày 25/4/2019
2	K43KTNL2		10	2,500,000	
3	K43KTNL3		10	2,500,000	
4	K43ĐĐT1		10	2,500,000	
5	K43ĐĐT2		10	2,500,000	
6	K43CNTT		10	2,500,000	
7	K43CĐT		10	2,500,000	
8	K43ĐTTT		10	2,500,000	
9	K43TĐH		10	2,500,000	
1	K44KTML1	K44 Cao đẳng	14	3,500,000	Từ ngày 14/2/2019 đến ngày 25/4/2019
2	K44KTML2		14	3,500,000	
3	K44KTML3		14	3,500,000	
4	44ĐCN		15	3,750,000	
5	44TĐH		16	4,000,000	
6	44ĐĐT		19	4,750,000	
7	44CNTT		14	3,500,000	
1	45ĐTTT	K45 Cao đẳng	17	4,250,000	
2	45KTML1		18	4,500,000	
3	45KTML2		18	4,500,000	
4	45KTML3		18	4,500,000	
5	45TĐH		16	4,000,000	
6	45ĐĐT		15	3,750,000	
7	45CNTT		19	4,750,000	
8	45CĐT		18	4,500,000	
9	45ĐCN		15	3,750,000	
10	45ĐTCN		17	4,250,000	
1	45ML1	K45 TC	15	3,450,000	
2	45ĐC1		16	3,680,000	

Lưu ý: Đối với HS-SV nợ học phí các kỳ trước sẽ vẫn nộp theo mức quy định của từng kỳ tương ứng.

LỊCH THU VÀ MỨC THU HỌC PHÍ KÈM THEO THÔNG BÁO SỐ 11 NGÀY: 13/02/2019

Đơn vị tính: đồng

STT	Lớp	Hệ đào tạo	Mức học phí học kỳ 2 (năm học 2018-2019)		Thời gian thu (trừ các ngày thứ 7, chủ nhật)
			Mức học phí 1 tháng	Mức học phí 1 kỳ (05 tháng)	
1	43KTML	**K43 CĐN**	770,000	3.850.000	Từ ngày 14/2/2019 đến hết ngày 25/4/2019

Lưu ý: Đối với HS-SV nợ học phí các kỳ trước sẽ vẫn nộp theo mức quy định của từng kỳ tương ứng.